

Số: 30/2018/QĐST-DSTC

Điện Biên, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-DSTC ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Lường Văn D** - sinh năm 1964;

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Trần Thị Sáu** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

* *Bị đơn:* Ông **Lò Văn M** - sinh năm 1950

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn:*

Bà **Lò Thị L** - sinh năm 1969, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vợ của nguyên đơn).

Bà Lò Thị L ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lường Văn D (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:*

- Bà **Lò Thị H**, sinh năm 1955, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vợ của bị đơn).

- Anh **Lò Văn N**, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (con của bị đơn).

- Chị **Lò Thị M1**, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (con của bị đơn).

Bà Lò Thị H, anh Lò Văn N, chị Lò Thị M1 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lò Văn M (theo 3 văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* 01 con trâu cái hơn 2 tuổi, có đặc điểm: lông xù màu đen, trán nhô, sừng nhỏ (hiện gia đình ông M đang nuôi giữ) thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Lò Văn M; hai bên đương sự chấm dứt tranh chấp đối với con trâu trên.

* Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng:

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định gen trâu là: 11.390.000 đồng (mười một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Ông Lường Văn D và ông Lò Văn M thỏa thuận mỗi người chịu một phần chi phí tố tụng, cụ thể như sau: Ông D phải chịu 6.390.000 đồng (sáu triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng); ông M phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Chi phí tố tụng trên các đương sự đã thực hiện xong tại Biên bản thanh toán chi phí tố tụng ngày 16/7/2018.

* Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Ông Lường Văn D và ông Lò Văn M là dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hòa

